

Số: 81/2024/QĐST-HNGĐ

Trần Yên, ngày 08 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa:

Chị **Cao Thị N**, sinh năm 1990.

Anh **Vũ Văn N1**, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: **Thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Yên Bái**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Cao Thị N** và anh **Vũ Văn N1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị **Cao Thị N** và anh **Vũ Văn N1** thoả thuận, chị **Cao Thị N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Vũ Anh T** (sinh ngày 24-4-2020), anh **Vũ Văn N1** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Vũ Anh T1** (sinh ngày 04-11-2009), không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự công nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị **Cao Thị N** nhận chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2023/0001533 ngày 20-5-2024. Chị **N** được trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- THADS huyện Trấn Yên;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- UBND xã Đào Thịnh;
- LHSVA, KT, tập QĐ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hồng Phượng**